

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Thi.

Ông Hoàng Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1990 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q; con bà: Nguyễn Thị G; vợ: Đặng Thị Y; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ. Địa chỉ trụ sở: Tổ X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 3 năm 2018); có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại km 65 + 100 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, thị trấn I, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp cùng Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn, Phòng PC 67 – Công an tỉnh Lạng Sơn dừng xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26C - 037.05; sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát 26R – 003.95 do Nguyễn Văn A, điều khiển lưu thông hướng Lạng Sơn – Hà Nội, ngồi cùng trên xe ô tô là anh Nguyễn Văn K. Kiểm tra phát hiện, thu giữ: 03 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 24cm x 24cm x 15cm, bên trong có 100 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau thành một khối, có tổng trọng lượng là 11kg; 01 thùng bìa carton; 01 ô tô đầu kéo, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 26C - 037.05; 01 sơ mi rơ moóc, màu sơn xanh, biển kiểm soát 26R – 003.95 cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng đồng; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn A; số tiền 3.000.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 1388/C54-P2 ngày 13/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Nguyễn Văn A) gửi giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn A khai nhận: Bị cáo lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, có hợp đồng lao động. Ngày 08 tháng 3 năm 2018, A được Công ty giao điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 26C - 037.05; sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát 26R – 003.95 vận chuyển hàng hóa từ xã N, huyện S, tỉnh Sơn La đi thị trấn T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, A đã rủ anh trai là Nguyễn Văn K đi cùng. Đến khoảng 04 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2018 thì hai người đến địa điểm giao hàng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, A đi một mình vào chợ T, gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi có mua pháo không, A nảy sinh ý định mua pháo đem về nhà để đốt nên đã đồng ý. Sau đó người đàn ông cho A số điện thoại của người bán pháo và bảo bao giờ cần mua pháo thì gọi điện sẽ có người mang pháo đến. Đến khoảng 19 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2018, A sử dụng điện thoại Nokia gọi điện cho người bán pháo và đặt vấn đề mua 03 hộp pháo loại 100 quả/1 hộp với giá tiền 700.000 đồng/1 hộp và bảo người đó mang pháo ra chỗ ô tô biển kiểm soát 26C - 037.05 đang đỗ ở cầu thị trấn T cho A. Khoảng 15 phút sau thì có một người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, không có biển kiểm soát đến, đưa cho A 01 thùng bìa carton chứa pháo, A nhận pháo và trả 2.100.000đ, sau đó A để thùng pháo ở chỗ để chân bên dưới ghế phụ trong cabin xe ô tô và điều khiển xe ô tô cùng Nguyễn Văn K quay về Sơn La. Quá trình giao nhận pháo, Nguyễn Văn K nằm ngủ trên xe, khi đi được khoảng 10km thì K nói A dừng xe để đi vệ sinh, lúc này K nhìn thấy thùng bìa carton trên xe nên hỏi A đây là thùng gì, A nói là mấy hộp pháo mua về để đốt, K không kiểm tra và cả hai tiếp tục đi về Sơn La. Đến 21 giờ 30 phút, khi đi đến địa phận huyện C thì bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngày 10/3/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của Nguyễn Văn A (còn lại sau giám định) cùng 01 thùng bìa carton.

Cáo trạng số 52/CT-VKSCL ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận rõ về hành vi sử dụng xe ô tô của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ để vận chuyển 11 kg pháo nổ từ thị trấn T về quê ở huyện S, tỉnh Sơn La để đốt, bị cáo thực hiện hành vi này một mình, không có người giúp sức và không quen biết gì với người đàn ông môi giới mua pháo, người đàn ông A liên lạc qua điện thoại để mua pháo và người đàn ông chở pháo đến cho A. Đối với anh Nguyễn Văn K, đi cùng xe với bị cáo, hoàn toàn không biết việc bị cáo mua pháo và vận chuyển pháo.

Người đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ trình bày: Công ty giao xe ô tô cho bị cáo A vận chuyển hàng hóa lên thị trấn T, huyện V để giao hàng. Bị cáo A vận chuyển pháo nổ trên xe, Công ty hoàn toàn không biết. Công ty đã được Công an huyện Chi Lăng đã trả lại 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26C - 037.05; 01 sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát 26R - 003.95 cùng các giấy tờ liên quan nên không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Doanh từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 3.000.000đ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cụ thể: Ngày 09 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn A mua 03 hộp pháo nổ loại 100 quả/1 hộp, có tổng trọng lượng là 11kg ở thị trấn T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích đem về đốt. Bị cáo đang vận chuyển số pháo trên bằng xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26C - 037.05; sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát 26R - 003.95 đến tại km 65 + 100 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, thị trấn I, huyện C tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Chi Lăng kiểm tra thu giữ toàn bộ số pháo nổ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo. Bị cáo A là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là sai nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn A là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra.

[6] Cáo trạng số 52/CT-VKSCL ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn A theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông môi giới mua pháo, người đàn ông A liên lạc qua điện thoại để mua pháo và người đàn ông chở pháo đến cho A, do không có thông tin cụ thể nên chưa đủ cơ sở để điều tra.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn K hoàn toàn không biết việc bị cáo mua pháo và vận chuyển pháo, chỉ khi nghe bị cáo nói thì anh K mới biết thùng bìa carton chứa pháo, nhưng loại pháo gì, số lượng pháo là bao nhiêu anh K không biết và không có mục đích sử dụng pháo, do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã tiêu hủy 11 kg pháo nổ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A và trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 26C - 037.05; sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát 26R - 003.95 cho chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, bị cáo không sử dụng để liên lạc để mua và vận chuyển pháo; số tiền 3.000.000đ, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn A là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA bị cáo sử dụng để liên lạc mua pháo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20 tháng 6 năm 2018. Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NoKia, màu đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng đồng; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên bị cáo và 3.000.000đ (ba triệu đồng).

(theo biên bản giao nhận vật chứng và theo uỷ nhiệm chỉ số 21 ngày 08/6/2018, giữa cơ quan Công an huyện Chi Lăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 08 tháng 6 năm 2018).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án H. Chi Lăng;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang

